TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 260/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hoàng D, sinh ngày 28/8/1992; Căn cước công dân số: 046192006568, cấp ngày 31/12/2021; nơi cư trú: Số nhà B, đường L, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/10/1990; Căn cước công dân số: 046090007528; cấp ngày 14/4/2023; nơi cư trú: Số nhà B, đường L, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Hoàng D và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Nguyễn Văn Nhật H1, sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Văn Nhật H2, sinh ngày 17/3/2020 cho chị Phan Thị Hoàng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/01 người con chung/01 tháng) kể từ ngày

Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phan Thị Hoàng D (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn H còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Hoàng D thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001497 ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Phan Thị Hoàng D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND KV 4 - Huế;
- Phòng THADS KV 4 - Huế;
- UBND phường Hương Thủy *(ĐKKH ngày 23/01/2017 tại UBND p Thủy Châu (cũ));*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Xuân Cầm